

Bản án số: 26/2019/HS-PT
Ngày: 23-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Phan Minh Dũng
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Huỳnh Văn Hiệp
	Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ba Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLPT-HS, ngày 08-3-2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T; do kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 25-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**; sinh năm 1980 tại Bình Định; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ dân phố h, thị trấn ĐMR, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà Lữ Thị A, sinh năm 1952;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12-10-1999 bị Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 18-12-2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Trốn khỏi nơi giam giữ*”; ngày 08-5-2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 20-8-2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 31-12-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị bắt tạm giam ngày 25-10-2018; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

Trong vụ án còn có bị hại bà Nguyễn Thị P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Cil Anh Đ không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22-10-2018 Nguyễn Thanh T đi xe buýt từ thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng lên thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Trong lúc ngồi uống cà phê ở một quán gần khu Hòa Bình, thành phố Đà Lạt, lúc này T nảy sinh ý định đi lên thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng để trộm cắp tài sản (T biết được địa bàn thị trấn Lạc Dương là do trước đây T có đi lên tìm việc làm tại đây).

Uống cà phê xong, T lên xe buýt đến bùng binh ngã tư thị trấn Lạc Dương, T xuống xe đi bộ về đường 19/5 khi đi qua cây xăng một đoạn T rẽ vào đường đá cấp phối bên phải đường, đi được khoảng gần 01 km, T phát hiện phía trước nhà của một hộ dân có để 01 chiếc xe mô tô hiệu Future2 biển kiểm soát 49P1-05022, T đi qua đi lại một vòng quan sát thấy không có người, T đi vào chỗ để xe mô tô dùng vạm phá khóa đã chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện của xe, dắt xe ra để nổ máy và chạy xe ra ngoài đường, khi chạy được khoảng 30 mét thì có một thanh niên chạy ra chặn xe lại nhưng T điều khiển xe lách qua người này chạy thoát được. Sau đó T điều khiển xe chạy ra Đà Lạt rồi đi xuống Đức Trọng, đến gần trạm thu phí Định An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng T dừng xe ở bên lề đường mở cốp xe ra phát hiện trong cốp xe có khoảng hơn 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, một số vòng kim loại màu vàng và một số giấy tờ; T giữ lại tiền, số kim loại màu vàng và một số giấy tờ; một số giấy tờ T đem đốt rồi điều khiển xe đi trên Quốc lộ 20 xuống thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng thuê phòng nghỉ ở lại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng một đêm; Đến chiều ngày 23-10-2018 T điều khiển xe về huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tìm bạn nhưng không gặp, T quay ra thị trấn Đa M' Ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng đến sáng ngày 24-10-2018 T điều khiển xe vào lại huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Phương Đông ở thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng ở lại đó đến trưa ngày 25-10-2018 thì bị Công an thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra hành chính và mời T về trụ sở làm việc và phát hiện T là đối tượng trộm cắp tài sản tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng nên T bị bắt giữ và chuyển giao cho Công an huyện Lạc Dương; trong quá trình bắt tạm giam T có thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Future2, màu xanh xám BKS: 49P1-050.22; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002592; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô số 013756152; 75 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng; 74 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng; 09 vòng đeo tay bằng kim loại vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hình xoắn xích; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình móc xích; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 đoạn kim loại bằng sắt (Vam) phần đuôi hình lục giác, phần đầu có hình dẹp nhọn.

Tại bản kết luận giám định số 1772/GĐ-PC09 ngày 26-11-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 nhẫn kim loại màu

vàng có chứa thành phần kim loại vàng (Au) hàm lượng vàng $95,2 \pm 0,5\%$); 01 dây chuyền kim loại màu vàng có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng ($97,5 \pm 0,5\%$); 01 đôi khuyên tai có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng ($40,8 \pm 0,3\%$); 09 vòng đeo tay có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng ($60,2$ đến $60,7 \pm 0,4\%$). Tại bản kết luận về việc xác định thiệt hại tài sản số 10/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 29-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài sản bằng vàng trên có giá trị 42.650.490 đồng. Tại bản kết luận về việc xác định thiệt hại tài sản số 08/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 06-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài sản 01 xe Future 2 màu xanh xám, số BKS 49P1-050.22 có giá trị tại thời điểm định giá là 23.600.000 đồng.

Ngày 09-11-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Dương ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Phường: 01 xe máy hiệu Future 2 màu xanh xám, BKS 49P1-050.22; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002592; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô số 013756152; 75 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng; 74 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng. Ngày 03-12-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Dương ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Phường: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hình xoắn xích; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình móc xích; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng; 09 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-LD ngày 28-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 25-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh T 60 (Sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-10-2018.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 579, Điều 580 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T có trách nhiệm hoàn trả số tiền 9.600.000 (Chín triệu sáu trăm ngàn) đồng cho bà Nguyễn Thị Phường.

Bản án còn xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01-02-2019 bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo 06 (Sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 22-10-2018 sau khi ngồi uống cà phê tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bị cáo đã nảy sinh ý định vào thị trấn Lạc Dương trộm cắp tài sản, khi vào thị trấn Lạc Dương bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị P gồm 01 xe máy nhãn hiệu Future2, màu xanh xám BKS: 49P1-050.22 có giá trị tại thời điểm định giá là 23.600.000 đồng; ngoài ra trong cốp xe có 32.000.000 đồng; 09 vòng đeo tay bằng kim loại vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hình xoắn xích; 01 nhẫn kim loại màu vàng, hình móc xích; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có giá trị 42.650.490 (bốn mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn bốn trăm chín mươi) đồng. Tổng tài sản bị cáo Tùng chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị P có giá trị 98.250.490 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T xin giảm nhẹ hình phạt: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xem xét vai trò các bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức án như trên là thỏa đáng.

Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình giấy biên nhận đã bồi thường xong cho bà P số tiền 9.600.000 đồng, nên áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 54 (Năm mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-10-2018.

2. Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Lạc Dương;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lạc Dương;
- NTG CA huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Minh Dũng